

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP
LÊ THỊ HỒNG GẮM

CÔNG KHAI CHUNG NĂM 2024

(Năm học 2023-2024)

(Ban hành kèm theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gắm

2. Địa chỉ: 147 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028). 39 326 407, Email: thptlethihonggam@hcm.edu.vn

Công thông tin điện tử của trường: <https://thptlethihonggam.hcm.edu.vn>

3. Loại hình: Công lập, cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị.

- Sứ mạng: Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh sống có lý tưởng, trau dồi nhân cách, rèn luyện sức khỏe, học tập sáng tạo.

- Tầm nhìn: Xây dựng, củng cố và duy trì một môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; Là môi trường giúp mỗi Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

- Mục tiêu của đơn vị: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao của thành phố, là mô hình giáo dục toàn diện tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gắm tọa lạc tại Quận 3, được thành lập theo quyết định số 2327/QĐ-UB ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập phân hiệu Trung học phổ thông Lê Thị Hồng Gắm của Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gắm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Qua 18 năm xây dựng và phát triển, Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gắm đã trải qua chặng đường đầy khó khăn thử thách, song cũng có nhiều thuận lợi và đã đạt được nhiều thành công. Hiện nay, nhà trường đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững, góp phần khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Ông: Vũ Quốc Phong, chức vụ: Giám đốc

- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc:

- Quyết định số 2185/QĐ-GDĐT-TC ngày 20 tháng 08 năm 2019

- Điện thoại: 0903840686

- Email: vuquocphong@hcm.edu.vn

- Có các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-

BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường Trung học sơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập Trung tâm, Phân hiệu

- Quyết định thành lập Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm: số 16/QĐ-UB ngày 21/02/1983 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định thành lập Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm: số 2327/QĐ-UB ngày 23/6/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

b) Thành lập Hội đồng trường:

Quyết định số: 3198/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung, kiện toàn nhân sự Hội đồng trường của Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC DANH
1	Vũ Quốc Phong	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm	Chủ tịch HĐT
2	Tạ Thị Diệu Lê	Phó Giám đốc Trung tâm	Thành viên
3	Huỳnh Đức Vịnh	Phó Giám đốc Trung tâm	Thành viên
4	Đào Thị Thủy	Tổ trưởng tổ Toán	Thư ký HĐT
5	Nguyễn Thái Long Hải	Phó Chủ tịch UBND Phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Thành viên
6	Lâm Vũ Thanh Quang	Trưởng Ban Đại diện CMHS	Thành viên
7	Phan Khánh Vân	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
8	Phan Thanh Nhật	Trợ lý thanh niên	Thành viên
9	Nguyễn Thị Kim Ánh	Phó Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ Sinh	Thành viên
10	Phạm Thị Ngọc Dung	Tổ trưởng tổ Anh	Thành viên
11	Lương Thị Ánh Vi	Tổ trưởng tổ Lịch sử	Thành viên

c) Quyết định bổ nhiệm

Bà Tạ Thị Diệu Lê được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc:

- Quyết định số: 714/QĐ-GDĐT-TC ngày 08 tháng 04 năm 2019;
- Quyết định số: 887/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 04 năm 2023

Điện thoại: 0985 596 210

Email: dieule@hcm.edu.vn

Có các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường Trung học sơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Ông Huỳnh Đức Vinh được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc:

- Quyết định số: 3352/QĐ-GDDT-TC ngày 10 tháng 12 năm 2019

Điện thoại: 0909930164

Email: hdvinh.lthg@hcm.edu.vn

Có các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường Trung học sơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường Trung học sơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

đ) Sơ đồ tổ chức bộ máy

II. THU, CHI TÀI CHÍNH:

2.1 Tình hình tài chính năm 2023:

STT	Chỉ số thống kê	Năm 2023	Năm 2022
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	16.295.676.293	14.407.694.646
I	Thu từ ngân sách nhà nước	7.361.800.000	6.981.259.000
II	Thu Học phí và các khoản thu khác	7.815.814.000	4.607.765.000
1	Học phí	2.906.220.000	1.428.433.000
2	Học phí 2 buổi	2.585.134.000	2.405.382.000
3	Tiền Tổ chức học ngoại ngữ với GVNNN	334.000.000	
4	Tiền Tổ chức dạy Tin học - MOS	45.480.000	43.200.000
5	Tiền Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	1.033.800.000	606.750.000
6	Tiền Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	115.000.000	124.000.000
7	CLB Bóng bàn	359.680.000	
8	Ôn Tập 12	396.000.000	
9	Hỗ trợ chi phí học tập	40.500.000	
III	Thu khác	1.118.062.293	2.818.670.646
1	Căn tin+ Bãi xe	343.865.995	366.225.815
3	Liên kết	762.000.000	2.448.000.000
4	Doanh thu tài chính	12.196.298	4.444.831
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	13.456.764.985	10.989.242.310
I	Chi lương, thu nhập	10.674.347.029	8.986.010.551
1	Chi lương, thu nhập của giáo viên	7.417.118.514	5.367.168.093
2	Chi lương, thu nhập của quản lý và nhân viên	3.257.228.515	3.618.842.458

STT	Chỉ số thống kê	Năm 2023	Năm 2022
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.782.417.956	2.003.231.759
1	Chi cho đào tạo	-	-
2	Chi phí chung và chi khác	1.463.463.193	982.507.220
3	Trích nguồn thu CCTL	1.318.954.763	1.020.724.539
II	Chi hỗ trợ người học	40.500.000	-
1	Hỗ trợ chi phí học tập	40.500.000	-
D	Số dư các quỹ	2.838.911.308	3.418.452.336
1	Phát triển hoạt động sự nghiệp	1.406.343.169	962.811.316
2	Quỹ khen thưởng	260.365.116	207.885.653
3	Quỹ Phúc lợi	261.785.416	1.436.188.191
4	Quỹ Bổ sung thu nhập	910.417.607	811.567.177

2.2 .Các khoản thu và mức thu năm học 2023-2024:

STT	NỘI DUNG	MỨC THU NH 2023-2024
01	Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày	300.000/tháng
02	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh)	200.000/tháng
03	Tiền tổ chức tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ bóng bàn	80.000/tháng
04	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng chuẩn quốc tế . Giai đoạn 2021-2030) MOS	120.000/tháng
05	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000/tháng
06	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000/NH
07	Tiền học phẩm	50.000/NH
08	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 Suất
09	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	40.000/ NH
10	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện+ CP bảo trì)	100.000/HK
11	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyên	

STT	NỘI DUNG	MỨC THU NH 2023-2024
	đổi số:	
	- Tin nhắn , số liên lạc điện tử SMS...	120.000/NH
	- 360 độ E-Learning.	180.000/NH

Dự kiến năm học tiếp theo thực hiện theo công văn của sở Giáo dục và Đào tạo. Các khoản thun phục vụ giáo dục không vượt quá 15% so với năm liên kế.

2.3 Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Số TT	Nội dung	Số Giao Và Thu	Tổng Quỹ	Thực Hiện
I	Ngân sách Không thường Nguồn 12	1.763.100.000	1.763.100.000	1.741.860.000
1	Hỗ Trợ CP học tập	40.500.000	40.500.000	40.500.000
2	Miễn giảm HP	36.180.000	36.180.000	36.180.000
3	KP hỗ trợ HP	1.686.420.000	1.686.420.000	1.665.180.000

2.4 Số dư các quỹ theo quy định:

Số TT	Nội dung	Số Dư từ 2022-> 2023	Số Giao Và Thu	Tổng Quỹ	Thực Hiện	Số Dư Còn lại
1	2		4		5	6
I	Quỹ Trích dự Phòng	8.511.399.515	4.197.710.071	12.709.109.586	3.381.508.128	9.327.601.458
1	Quỹ Khen thưởng	396.776.695	279.664.116	676.440.811	186.815.000	489.625.811
2	Quỹ Phúc Lợi	1.955.095.006	261.785.416	2.216.880.422	820.794.100	1.396.086.322
3	Quỹ phát triển sự nghiệp	3.907.484.615	1.424.188.169	5.331.672.784	195.319.168	5.136.353.616
3.1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.923.882.115	1.406.343.169	3.330.225.284	189.350.168	3.140.875.116
3.2	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.950.886.488		1.950.886.488		1.950.886.488
3.3	Quỹ PTHĐSN hình thành TSCĐ	32.716.012	17.845.000	50.561.012	5.969.000	44.592.012
4	Quỹ bổ sung	811.567.177	910.417.607	1.721.984.784	811.567.177	910.417.607

	<i>thu nhập</i>					
5	Quỹ Ôn Định thu nhập (TNTT)	44.124.283	2.700.000	46.824.283	46.824.283	0
6	CCTL 468	1.396.351.739	1.318.954.763	2.715.306.502	1.320.188.400	1.395.118.102

2.5 Các nội dung công khai tài chính khác:

2.5.1 Công khai các nguồn thu và số dự trích lập quỹ cuối năm

Số TT	Nội dung	Số Dư từ 2022-> 2023	Số Giao Và Thu	Tổng Quỹ	Số Dư Còn lại phân bổ trích lập các quỹ cuối năm theo qui định
1	Doanh Thu Tài Chính	12.196.298	12.196.298	9.808.895	2.387.403
2	Học Phí Công Lập	2.906.220.000	2.906.220.000	799.310.291	2.106.909.709
3	Doanh Thu từ hoạt Động . DV	4.869.094.000	4.869.094.000	4.869.094.000	0
3.1	Thiết Bị Bán Trú	115.000.000	115.000.000	115.000.000	0
3.2	Học Phí tổ chức học 2 buổi	2.585.134.000	2.585.134.000	2.585.134.000	0
3.3	Phục vụ bán trú. quản lý và vệ sinh bán trú	1.033.800.000	1.033.800.000	1.033.800.000	0
3.4	Tin Học MOS	45.480.000	45.480.000	45.480.000	0
3.5	Tiếng Anh người nước ngoài	334.000.000	334.000.000	334.000.000	0
3.5	CLB Bóng bàn	359.680.000	359.680.000	359.680.000	0
3.6	Ôn tập	396.000.000	396.000.000	396.000.000	0
3.7	Nguồn Thu Liên Kết	762.000.000	762.000.000	682.699.890	79.300.110
3.8	Căn tin Bài xe	343.865.995	343.865.995	34.386.600	309.479.395

2.5.2 Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1					
A	Quyết toán thu. chi. nộp ngân sách phí. lệ phí				
I	Số thu phí. lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí. lệ phí nộp ngân sách nhà				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.595	13.595		
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.595	13.595		
1	Chi quản lý hành chính	0			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.595	13.595		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.362	7.362		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.233	6.233		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2024



GIÁM ĐỐC
Vũ Quốc Phong